

Số: **96** /TB-UBND

Quận 4, ngày **20** tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO

Về tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 4
Năm học 2020 - 2021

Căn cứ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về tuyển dụng viên chức Quận 4 năm 2020;

Ủy ban nhân dân Quận 4 thông báo tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 4 năm học 2020-2021, cụ thể như sau:

I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG: 94 viên chức

- **Bậc Mầm non:** Nhu cầu tuyển dụng 15 viên chức, trong đó: 14 giáo viên Mầm non, 01 nhân viên văn thư.

- **Cấp Tiểu học:** Nhu cầu tuyển dụng 49 viên chức, trong đó:

Giáo viên: 14 giáo viên dạy nhiều môn, 12 giáo viên môn tiếng Anh, 04 giáo viên môn Nhạc, 02 giáo viên môn Thể dục, 03 giáo viên môn Mỹ thuật, 06 giáo viên môn Tin học.

Nhân viên: 05 nhân viên văn thư, 03 nhân viên thư viện

- **Cấp Trung học cơ sở:** Nhu cầu tuyển dụng 22 viên chức, trong đó:

Giáo viên: 01 giáo viên môn Văn, 02 giáo viên môn Toán, 01 giáo viên môn Tiếng Anh, 01 giáo viên môn Địa, 01 giáo viên môn Hóa, 04 giáo viên môn Sinh, 03 giáo viên môn Tin học, 01 giáo viên môn Mỹ thuật, 02 giáo viên môn Thể dục, 03 giáo viên môn Công nghệ (Kinh tế gia đình hoặc Kỹ thuật Nữ công).

Nhân viên: 01 nhân viên Công nghệ thông tin, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên thiết bị.

- **Trường Chuyên Biệt 1 Tháng 6:** Nhu cầu tuyển dụng 07 viên chức, trong đó: 02 giáo viên mầm non, 01 giáo viên tiểu học dạy nhiều môn, 03 giáo viên GD đặc biệt, 01 nhân viên thư viện.

- **Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên:** Nhu cầu tuyển dụng 01 giáo viên Trung học phổ thông môn Lý.

(Đính kèm Phụ lục 1 chỉ tiêu tuyển dụng viên chức của từng đơn vị)

II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

1. Đối tượng dự tuyển:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Là công dân Việt Nam và đang cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển ghi đầy đủ, rõ ràng, trung thực các thông tin cá nhân của người dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có các văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Điều kiện dự tuyển theo vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp

2.1. Người dự tuyển vị trí giáo viên:

Phải đạt trình độ chuẩn theo quy định tương ứng với chức danh nghề nghiệp giáo viên đăng ký dự tuyển, cụ thể:

a) Vị trí giáo viên Mầm non

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

b) Vị trí giáo viên Tiểu học

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc đại học sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3

năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

c) Vị trí giáo viên Trung học cơ sở

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

d) Vị trí giáo viên Trung học phổ thông

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.2. Người dự tuyển vị trí nhân viên:

Phải đạt trình độ chuẩn theo quy định tương ứng với chức danh nghề nghiệp nhân viên đăng ký dự tuyển, cụ thể:

a) Vị trí nhân viên Văn thư

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành văn thư lưu trữ; nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức, nghiệp vụ văn thư;

- Có trình độ ngoại ngữ:

• Bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT đối với bằng tốt nghiệp Trung cấp và Cao đẳng;

• Bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số

01/2014/TT-BGDĐT đối với bằng tốt nghiệp Đại học;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Vị trí nhân viên Thư viện

- Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thư viện; hoặc chuyên ngành khác có liên quan; nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Vị trí nhân viên Thiết bị

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Vị trí nhân viên Công nghệ thông tin

- Tốt nghiệp Cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thông tin trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lưu ý: người dự tuyển xem nội dung cụ thể tại Phụ lục 2 đính kèm về quy đổi trình độ ngoại ngữ, tin học và về danh sách các đơn vị được cho phép cấp chứng chỉ.

3. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh

hùng Lao động;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

III. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG:

1. Hình thức tuyển dụng:

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển: Căn cứ trên Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển và kết quả kiểm tra sát hạch.

2. Nội dung tuyển dụng:

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, thí sinh được thông báo triệu tập tham dự vòng 2.

- Vòng 2:

a) Phỏng vấn hoặc thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian phỏng vấn hoặc thực hành 30 phút.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn hoặc thực hành.

3. Xác định người trúng tuyển:

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển;

3.3. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì

chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả vòng 2;

3.4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Người dự tuyển chuẩn bị 02 bộ hồ sơ, cụ thể:

Bộ hồ sơ thứ nhất: người dự tuyển nộp khi đăng ký dự tuyển vòng 1, bộ hồ sơ sắp xếp theo thứ tự các thành phần gồm:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
2. Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật (theo mẫu) có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã/phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ;
3. Bản sao không công chứng của Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân;
4. Bản sao không công chứng của các văn bằng chuyên môn, bảng điểm kết quả học tập toàn khóa, chứng chỉ Tin học, chứng chỉ Ngoại ngữ;

Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được cấp có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định tại Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

5. Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

6. Bản sao không công chứng Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có).

Bộ hồ sơ thứ hai: người dự tuyển nộp tại đơn vị sau khi được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, bộ hồ sơ sắp xếp theo thứ tự các thành phần gồm:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển;
2. Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật (theo mẫu) có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã/phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ;
3. Bản sao Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân và sổ hộ khẩu thường trú được công chứng của cơ quan có thẩm quyền;
4. Bản sao của các văn bằng chuyên môn, bảng điểm kết quả học tập toàn khóa, chứng chỉ Tin học, chứng chỉ Ngoại ngữ được công chứng của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công

chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được cấp có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định tại Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

5. Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ.

6. Bản sao được công chứng Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có).

Đối với người trúng tuyển có quá trình công tác đúng với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, có tham gia đóng BHXH trong các đơn vị trường công lập, dân lập, tư thục từ đủ 12 tháng trở lên thì bổ sung thành phần hồ sơ nộp đề đơn vị tiếp nhận thực hiện hồ sơ đề nghị xem xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp diện miễn thực hiện tập sự, gồm:

a) Bản sao Quyết định nghỉ việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động kèm bản chính để đối chiếu;

b) Sổ Bảo hiểm xã hội, tờ rơi in rõ quá trình đóng BHXH có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội;

c) Bản sao Quyết định lương hiện hưởng khi nghỉ việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc kèm bản chính để đối chiếu.

*** Lưu ý:**

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc đơn vị tiếp nhận phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định sẽ bị thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, bị hủy kết quả trúng tuyển và không được đăng ký tuyển dụng trong kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Thời gian

- Thí sinh dự tuyển đăng ký thông tin trên cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 (<http://pgdquan4.hcm.edu.vn>) và nộp hồ sơ để rà soát dữ liệu **từ ngày 20/5/2020 đến hết ngày 19/6/2020.**

- Thời gian công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2 và thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 **dự kiến ngày 26/6/2020.**

- Thời gian tổ chức kiểm tra sát hạch (vòng 2) **dự kiến từ ngày 30/6/2020 đến ngày 03/7/2020.**

- Thời gian thông báo kết quả xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển chậm nhất là 10 ngày sau ngày kết thúc việc kiểm tra sát hạch vòng 2.

2. Địa điểm

- Địa điểm tiếp nhận Hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức tại Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 (số 18 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4 - Tầng 4)

- Địa điểm tổ chức sát hạch: tại Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, số 02 Vĩnh Khánh, Phường 9, Quận 4.

*** Lưu ý:**

- Trong thời gian đăng ký, thí sinh thường xuyên theo dõi thông tin trên trang tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận 4 tại địa chỉ: www.quan4.hochiminhcity.gov.vn hoặc cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 (<http://pgdquan4.hcm.edu.vn>) để tham gia dự tuyển theo quy định.

- Thí sinh mang theo chứng minh nhân dân (hoặc căn cước công dân) và hồ sơ bản chính liên quan trong suốt quá trình tham gia dự tuyển.

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển sẽ không hoàn trả lại.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 4 năm học 2020 - 2021, đề nghị các đơn vị có liên quan và thí sinh theo dõi và thực hiện./. *hieu*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ TP;
- TT. Quận ủy;
- TT. UBND Quận;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD và ĐT;
- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục;
- Cổng thông tin điện tử quận;
- Lưu: VT. *mm*

CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Quân

Phụ lục 1
CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Thông báo số **96** /TB-UBND ngày **20** tháng 5 năm 2020
của Ủy ban nhân dân Quận 4)

STT	Đơn vị	Nhu cầu cần tuyển	Vị trí việc làm	
			Giáo viên	Nhân viên
1	Trường Mầm non 3	3	3 GV mầm non	
2	Trường Mầm non 10	2	2 GV mầm non	
3	Trường Mầm non Sao Mai 12	1	1 GV mầm non	
4	Trường Mầm non Sao Mai 13	4	4 GV mầm non	
5	Trường Mầm non Ban Mai	5	4 GV mầm non	1 NV văn thư
6	Trường TH Nguyễn Huệ 1	3	1 GV tiểu học môn Nhạc 1 GV tiểu học môn Tin học 1 GV tiểu học môn Tiếng Anh	
7	Trường TH Đoàn Thị Điểm	2	1 GV tiểu học môn Tin học	1 NV văn thư
8	Trường TH Lê Thánh Tôn	6	2 GV tiểu học dạy nhiều môn 1 GV tiểu học môn Tin học 1 GV tiểu học môn Mỹ thuật 1 GV tiểu học môn Tiếng Anh	1 NV văn thư
9	Trường TH Đặng Trần Côn	2	2 GV tiểu học dạy nhiều môn	
10	Trường TH Lý Nhơn	4	1 GV tiểu học môn Nhạc 1 GV tiểu học môn Mỹ thuật 1 GV tiểu học môn Thể dục 1 GV tiểu học môn Tiếng Anh	
11	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	8	4 GV tiểu học dạy nhiều môn 1 GV tiểu học môn Thể dục 2 GV tiểu học môn Tiếng Anh	1 NV thư viện
12	Trường TH Bạch Đằng	3	1 GV tiểu học dạy nhiều môn 1 GV tiểu học môn Tiếng Anh	1 NV văn thư
13	Trường TH Bến Cảng	2	1 GV tiểu học dạy nhiều môn 1 GV tiểu học môn Tiếng Anh	
14	Trường TH Xóm Chiếu	1	1 GV tiểu học môn Tiếng Anh	
15	Trường TH Đồng Đa	4	1 GV tiểu học môn Nhạc 1 GV tiểu học môn Tiếng Anh	1 NV văn thư 1 NV thư viện

16	Trường TH Đình Bộ Lĩnh	3	1 GV tiểu học dạy nhiều môn 1 GV tiểu học môn Tin học 1 GV tiểu học môn Tiếng Anh	
17	Trường TH Nguyễn Trường Tộ	3	1 GV tiểu học môn Nhạc 1 GV tiểu học môn Tin học	1 NV văn thư
18	Trường TH Nguyễn Thái Bình	8	3 GV tiểu học dạy nhiều môn 1 GV tiểu học môn Tin học 1 GV tiểu học môn Mỹ thuật 2 GV tiểu học môn Tiếng Anh	1 NV thư viện
19	Trường Chuyên biệt 1/6	7	3 GV Giáo dục đặc biệt 2 GV mầm non 1 GV tiểu học dạy nhiều môn	1 NV thư viện
20	Trường THCS Nguyễn Huệ	5	1 GV THCS môn Hóa 1 GV THCS môn Tin học 1 GV THCS môn Công nghệ (Kinh tế gia đình hoặc KT Nữ công) 2 GV THCS môn Thể dục	
21	Trường THCS Quang Trung	2	1 GV THCS môn Tiếng Anh 1 GV THCS môn Sinh	
22	Trường THCS Vân Đồn	3	1 GV THCS môn Sinh 1 GV THCS môn Địa lý 1 GV THCS môn Công nghệ (Kinh tế gia đình hoặc KT Nữ công)	
23	Trường THCS Chi Lăng	5	2 GV THCS môn Toán 1 GV THCS môn Sinh 1 GV THCS môn Công nghệ (Kinh tế gia đình hoặc KT Nữ công)	1 NV công nghệ thông tin
24	Trường THCS Tăng Bạt Hổ	5	1 GV THCS môn Sinh 2 GV THCS môn Tin học	1 NV thư viện 1 NV thiết bị
25	Trường THCS Khánh Hội	2	1 GV THCS môn Văn 1 GV THCS môn Mỹ thuật	
26	Trường tâm GDNN-GDTX	1	1 GV THPT môn Lý	
	Tổng cộng	94		



Phụ lục 2

LƯU Ý VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC

(Kèm theo Thông báo số 96 /TB-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 4)

1. Đối với chứng chỉ Ngoại ngữ:

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và các văn bản có liên quan; việc quy đổi các bằng cấp, chứng chỉ về ngoại ngữ thực hiện như sau:

- Đối với tiếng Anh:

Khung năng lực 6 bậc	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương									
	Chứng chỉ theo QĐ 177	Chứng chỉ theo QĐ 66	IELTS	TOEFL			TOEIC	Chứng chỉ khác		
				PBT	CBT	iBT		GE	BEC	BULAS
Bậc 1	Trình độ A	A1	2.0				120	Preliminary KET		
Bậc 2	Trình độ B	A2	3.0			40	225	Preliminary PET		20
Bậc 3	Trình độ C	B1	4 – 4.5	450	133	45	450	FCE	Business Preliminary	40
Bậc 4		B2	5 – 6	500	173	61	600	CAE	Business Vantage	60
Bậc 5		C1	6.5 – 7.5			90	850	CPE	Business Higher	75
Bậc 6		C2	8 – 9							90

(Điểm số trên là điểm tối thiểu đạt được ở mỗi trình độ)

- Đối với ngoại ngữ khác:

Khung năng lực 6 bậc	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương					
	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 1	TEU	DELFA1	A1	HSK cấp độ 1	JLPT N1	Topik I-L1
Bậc 2	TBU	DELFA2	A2	HSK cấp độ 2	JLPT N2	Topik I-L2
Bậc 3	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N3	Topik II-L3
Bậc 4	TRKI 2	DELFB2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N4	Topik II-L4
Bậc 5	TRKI 3	DELFC1		HSK cấp độ 5	JLPT N5	Topik II-L5
Bậc 6	TRKI 4	DELFC2		HSK cấp độ 6	JLPT N6	Topik II-L6

*** Lưu ý:**

- Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được cấp **sau ngày 15 tháng 5 năm 2019** phải theo danh mục các đơn vị đủ điều kiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ngoại ngữ do Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

- Chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên tại Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (**chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C**) phải được cấp **trước ngày 15 tháng 01 năm 2020**.

2. Đối với chứng chỉ Tin học:

- Căn cứ công văn số 2819/BTTTT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công nhận bài thi tin học văn phòng quốc tế phù hợp yêu cầu của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT công nhận “bài thi IC3 đáp ứng yêu cầu của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản”.

- Căn cứ Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin; Căn cứ công văn số 6078/BGDĐT-GDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý trong việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT, chứng chỉ tin học A, B, C được cấp **trước ngày 10 tháng 8 năm 2016** thì được công nhận là tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản.

- Chứng chỉ Ứng dụng CNTT được cấp **sau ngày 15 tháng 5 năm 2019** phải theo danh mục các đơn vị đủ điều kiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT do Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.